

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Ngày 10/11/2018, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 1441/STC-VP ngày 08/11/2018 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (*dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố*- Nhận đủ hồ sơ ngày 20/11/2018, bổ sung bản chụp ý kiến góp ý). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;
- Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Một số văn bản khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết

1.1. Điều 4 (Tiêu chuẩn cụ thể)

- Khoản 2 quy định “*Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên*”.

Tuy nhiên, theo Quy định số 256-QĐ/TW ngày 16/9/2009 của Ban Bí thư về việc xác định trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên đã học lý luận chính trị ở các cơ sở đào tạo ngoài hệ thống trường chính trị của Đảng hoặc đã học đại học chính trị chuyên ngành và sau đại học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh thì cán bộ, đảng viên đã học lý luận chính trị ở các trường ngoài hệ thống trường chính trị của Đảng hoặc đã học đại học chính trị chuyên ngành và sau đại học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh có nhu cầu được xác định trình độ lý luận chính trị sẽ được xác nhận và cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị theo các cấp độ sơ cấp, trung cấp, cao cấp. Vì vậy việc quy định “*tương đương*” bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị nêu trên là chưa chính xác, đề nghị chỉnh sửa.

- Khoản 5, đề nghị bỏ cụm từ “*(hoặc theo quy định mới nhất tại thời điểm thực hiện)*”, vì tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Quyết định đã quy định nguyên tắc áp dụng.

1.2. Điều 5 (Điều kiện bổ nhiệm)

- Khoản 6, đề nghị bỏ quy định “*... không trong thời gian bị áp dụng biện pháp đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc*”, để đảm bảo phù hợp theo khoản 3 Điều 14 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP

ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

- Khoản 7, điểm 7.2 quy định:

“7. Thời gian công tác:

Thời gian công tác (không tính thời gian tập sự, thử việc) đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính, các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện được quy định như sau:

... 7.2. Đối với chức danh Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch, Phó Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện:

a) Đối với chức danh Trưởng phòng: Có thời gian công tác từ 03 năm (đủ 36 tháng) trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) làm lãnh đạo, quản lý.

b) Đối với chức danh Phó trưởng phòng: Có thời gian công tác từ 03 năm (đủ 36 tháng) trở lên”.

Theo quy định trên, thì thời gian công tác của Trưởng phòng bằng Phó Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện, trong khi đó Trưởng phòng còn phải có ít nhất 01 năm làm lãnh đạo, quản lý là chưa hợp lý, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

2. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Tài chính;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thục

